

Bản án số: 25/2020/DS-ST

Ngày: 23/4/2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TỔNG VĂN TU**

2. Ông **LÝ MINH HÙNG**

- Thư ký phiên tòa: Ông **TRẦN MINH CƯỜNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 448/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (Sacombank)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 08, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

-Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà **NGUYỄN ĐỨC THẠCH D**, chức vụ: Tổng giám đốc.

-Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông **NGUYỄN VĂN G**, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài gòn Thương tín - Chi nhánh Tiền Giang.

-Người đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng: Anh **PHAN MINH K**, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Cái Bè - Chi nhánh Tiền Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh **TRẦN HOÀNG N**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 01, xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 25/11/2019 và lời khai tại Toà đại diện uỷ quyền của nguyên đơn anh Phan Minh K trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài gòn Thương tín được viết tắt là Sacombank đã cho anh Trần Hoàng N vay số tiền 20.000.000đ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), mục đích vay

tiêu dùng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (ngày 31/01/2019), anh N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 20.000.000đ, tiền lãi là 5.478.033đ, tiền phí 1.768.053đ, tính đến ngày 31/01/2019 anh N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng 10.870.000đ, kể từ đó đến nay anh N ngưng không thanh toán cho Ngân hàng.

Do anh N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 31/01/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Từ đó, tiền lãi quá hạn được tính trên số dư nợ đã chuyển (tạm tính đến ngày 31/01/2019) là 16.376.086đ.

Đến ngày 23/4/2020 anh N còn nợ Ngân hàng Sacombank số tiền tổng cộng 25.546.646đ gồm vốn quá hạn 14.498.792đ; lãi trong hạn 1.877.294đ; lãi quá hạn 9.170.560đ.

Nay Ngân hàng Sacombank yêu cầu anh N phải trả 01 lần số tiền tạm tính đến ngày 23/4/2020 là 25.546.646đ ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Sau ngày xét xử anh N chậm thanh toán thì còn phải trả thêm lãi và lãi chậm trả theo Hợp đồng đã ký kết cho đến khi hết nợ.

Bị đơn anh Trần Hoàng N không có văn bản có ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên. Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Anh Trần Hoàng N vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn khẳng định bị đơn có vay của Ngân hàng số tiền 20.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Đến ngày 31/01/2019, anh N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 10.870.000đ trong đó tiền vốn là 5.501.208đ, tiền lãi và phí là 5.368.792đ và kể từ đó đến nay anh N đã ngưng thanh toán. Tính đến ngày 23/4/2020 anh N còn nợ Ngân hàng Sacombank số tiền tổng cộng 25.546.646đ gồm vốn quá hạn 14.498.792đ; lãi trong hạn 1.877.294đ; lãi quá hạn 9.170.560đ. Đồng thời, trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh N để đảm bảo quyền nêu ý kiến, cũng như hoà giải để các bên có điều kiện thương lượng, thoả thuận vấn đề tranh chấp nhưng anh N vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, anh N cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện anh đã không phản bác đối với việc khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Sacombank là có căn cứ và Tòa án có đủ cơ sở buộc bị đơn anh Trần

Hoàng N phải chịu trách nhiệm trả số tiền vốn vay còn nợ lại và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 23/4/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) là 25.546.646đ cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Về nghĩa vụ chậm thi hành án được ghi theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về án phí: Bị đơn anh Trần Hoàng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2, khoản 12, khoản 16 Điều 4, Điều 12 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank).

Buộc anh Trần Hoàng N phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank) số tiền vốn 14.498.792đ cùng tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 23/4/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) là 11.047.854đ.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Về án phí: Anh Trần Hoàng N phải chịu 1.277.332đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 562.000đ theo biên lai thu số 0002820 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM